

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3546 /SGTVT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2022

Về điều chỉnh, bổ sung chi tiết luồng hàng hóa thực hiện kê khai và nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Các Doanh nghiệp cảng, kho CFS, kho Ngoại quan;
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh.

Căn cứ Công văn số 944/UBND-KT ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Về việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua kho CFS và kho ngoại quan, trong đó có nêu:

"...2. Giao các doanh nghiệp kinh doanh kho CFS, doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan hỗ trợ thu phí của các chủ hàng và nộp phí theo tờ khai vận chuyển độc lập từ cảng về kho CFS, kho ngoại quan và ngược lại. Các đơn vị này sẽ chủ động phân bổ mức phí và thu lại của khách hàng đóng ghép chung container hoặc của các khách hàng gửi kho ngoại quan.

3. Giao Cục Thuế thành phố hướng dẫn cơ quan thu phí, doanh nghiệp kinh doanh kho CFS, doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan và các chủ hàng về các thủ tục và chứng từ có liên quan."

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Sở Giao thông vận tải có Công văn số 2921/SGTVT-VP về Quy trình, thủ tục, chứng từ thu hộ, nộp hộ phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích gửi Cục Thuế Thành phố đề xuất quy trình, thủ tục, chứng từ khi các Doanh nghiệp kinh doanh kho CFS và Kho Ngoại quan thực hiện việc thu hộ phí và nộp phí, cụ thể: các Doanh nghiệp kinh doanh Kho CFS, Kho Ngoại quan khi lập tờ khai vận chuyển độc lập gửi cơ quan hải quan, sẽ đồng thời lập thủ tục kê khai phí hạ tầng cảng biển gửi cơ quan thu phí, trong đó kê khai cụ thể danh sách các chủ hàng, mã số thuế, trọng lượng hàng... làm cơ sở để cơ quan thu phí xác định mức phí phải đóng; hệ thống thu phí sẽ gửi Thông báo phí (có chi tiết cho các chủ hàng) cho các Doanh nghiệp kinh doanh kho CFS và Kho Ngoại quan để tiến hành thu hộ và chuyển khoản nộp cho cơ quan thu phí sau đó hệ thống thu phí sẽ xuất biên lai điện tử cho từng chủ hàng gửi về địa chỉ email của Doanh nghiệp kinh doanh kho CFS và Kho Ngoại quan;



Ngày 06 tháng 4 năm 2022, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 2999/CTTPHCM-TTHT về việc chính sách thuế, trong đó đề nghị “*Quý Sở hướng dẫn Cảng vụ tạo biên lai điện tử, thông báo phát hành biên lai theo quy định và có văn bản Ủy nhiệm lập biên lai cho Doanh nghiệp kinh doanh kho CFS, Doanh nghiệp kinh doanh kho ngoại quan theo Thông tư 303/2016/TT-BTC và Điều 37 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.*”;

Trên cơ sở hướng dẫn của Cục thuế, Tổ kỹ thuật thành lập theo Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 đã họp và nhận thấy: nếu triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Cục thuế sẽ rất khó khăn cho Cảng vụ đường thủy nội địa trong việc thực hiện Ủy nhiệm lập biên lai cho các Doanh nghiệp kinh doanh kho CFS, Kho Ngoại quan vì có rất nhiều kho, ngoài các kho trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, còn có các kho ngoài địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời, hệ thống thu phí phải đảm bảo tính bảo mật,...

Ngoài ra, để đảm bảo cho việc thực hiện phương án thu phí đối với hàng hóa vào, rời kho CFS, Kho Ngoại quan, qua triển khai thực tế, cần xác định rõ tờ khai xuất nhập khẩu phải thực hiện nộp phí đối với nhóm hàng tạm nhập tái xuất nên trên cơ sở thống nhất của Tổ kỹ thuật, Cảng vụ Đường thủy nội địa đã đề xuất phương án và điều chỉnh hướng dẫn luồng hàng thay thế văn bản 2896/SGTVT-TC ngày 01 tháng 4 năm 2022 như sau:

1. Chủ hàng tự khai báo và nộp phí trước khi đưa hàng vào kho (đối với hàng xuất khẩu) hoặc lấy hàng ra khỏi kho (đối với hàng nhập nhẫu); hệ thống thu phí sẽ xuất biên lai điện tử cho từng chủ hàng và Doanh nghiệp khai thác Kho CFS, Kho Ngoại quan sẽ kiểm soát, xác nhận trình trạng hàng hóa ra, vào kho (tương tự như các Doanh nghiệp cảng).

2. Điều chỉnh lại luồng hàng đã được Sở Giao thông vận tải thông tin tại Công văn số 2896/SGTVT-TC ngày 01 tháng 4 năm 2022 để đảm bảo cho việc thực hiện phương án thu phí đối với hàng hóa vào, rời kho CFS, Kho Ngoại quan. Ngoài ra, qua triển khai thực tế, cần hướng dẫn rõ tờ khai xuất nhập khẩu phải thực hiện nộp phí đối với nhóm hàng tạm nhập tái xuất;

3. Cảng vụ Đường thủy nội địa chủ trì phối hợp cùng Công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn và các Doanh nghiệp khai thác Kho CFS, Kho Ngoại quan triển khai kết nối để vận hành hệ thống đảm bảo thông suốt đáp ứng nhu cầu hoạt động tại các kho; đồng thời xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp với các Kho CFS, Kho Ngoại quan trong triển khai thực hiện thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên đại bàn Thành phố.

Để thuận lợi cho các đối tượng nộp phí và các Doanh nghiệp kinh doanh Kho CFS, Kho Ngoại quan, trên cơ sở đề xuất của Cảng vụ đường thủy nội địa tại Công văn số 502/CVĐTND-QLCB ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn tại khu vực kho CFS, Kho Ngoại quan, Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 3336/SGTVT-TC ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc báo cáo kết quả thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch



vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Minh (từ ngày 01/4/2022-10/4/2022) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về vấn đề này và thông tin đến các đơn vị điều chỉnh luồng hàng hóa kê khai và nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm./.

Ghi chú: Công văn này thay thế Công văn số 2896/SGTVT-TC ngày 01 tháng 4 năm 2022 về chi tiết luồng hàng hóa thực hiện kê khai và nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND TP Phan Thị Thắng;
- Thành viên Tổ kỹ thuật;
QĐ số 2091/QĐ-UBND ngày 10/6/2021;
- Phòng TC, QLĐT;
- Lưu: VT. (04)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Hòa An





PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Công văn số 3546/SGTVT-TC ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Sở Giao thông vận tải)

Luồng hàng hóa thực hiện kê khai và nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Luồng hàng	Người kê khai, nộp Phí	Mức phí	Ghi chú
I	Tờ khai xuất nhập khẩu (XNK)			
1.1	Đối với hàng nhập khẩu			
1.1.1	Tất cả tờ khai nhập khẩu (trừ tờ khai tái nhập đã nộp phí tại chiều tạm xuất) có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã Cảng biển/ICD, kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai nhập khẩu	Mức phí phân biệt theo loại hình XNK (đối với hàng tạm nhập có mã thuộc nhóm G) hoặc theo nơi mở tờ khai (đối với các loại hình xuất nhập khẩu còn lại, trừ hàng nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa)	Đối với hàng lấy ra từ kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM, Doanh nghiệp kê khai và nộp phí theo hình thức hàng lẻ, hàng rời.
1.1.2	Tất cả tờ khai nhập khẩu có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai nhập khẩu	Mức phí theo loại hàng hóa gửi kho ngoại quan.	Hàng gửi kho ngoại quan trong trường hợp này là hàng trước đó đã được mở tờ khai nhập kho theo mã loại hình C11 hoặc tờ khai vận chuyển độc lập từ kho CFS vào kho ngoại quan
1.2	Đối với hàng xuất khẩu			
1.2.1	Tất cả tờ khai xuất khẩu (trừ tờ khai tái xuất đã nộp phí tại chiều tạm nhập) có mã địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là mã Cảng biển/ICD, kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai xuất khẩu	Mức phí phân biệt theo loại hình XNK (đối với hàng tạm xuất có mã thuộc nhóm G) hoặc theo nơi mở tờ khai (đối với các loại hình XNK còn lại, trừ	Đối với hàng đưa vào kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM, Doanh nghiệp kê khai và nộp phí theo hình thức hàng lẻ, hàng rời.



Handwritten signature/initials.

			hàng xuất khẩu gửi kho ngoại quan được hướng dẫn tại mục 1.2.2 bên dưới)	
1.2.2	Tất cả tờ khai xuất khẩu có mã địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là mã Kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai xuất khẩu	Mức phí theo loại hàng hóa gửi KNQ	
II	Tờ khai vận chuyển độc lập, tờ khai gửi kho ngoại quan C11			
2.1	Đối với hàng nhập khẩu			
2.1.1	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD bên ngoài địa bàn TP.HCM.	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập.	Mức phí theo container và theo nơi mở tờ khai là bên ngoài địa bàn TP.HCM	
2.1.2	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã kho CFS bên ngoài địa bàn TP.HCM.	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập.	Mức phí tính theo trọng lượng của hàng hóa trong container và theo nơi mở tờ khai là bên ngoài địa bàn TP.HCM	
2.1.3	Các tờ khai C11 có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là mã Kho ngoại quan bên ngoài địa bàn TP.HCM.	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai C11	Mức phí theo loại hàng hóa gửi kho ngoại quan.	
2.1.4	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD, kho	Không phải thực hiện kê khai và nộp phí (Do là việc kê khai, nộp phí đối với nhóm đối tượng vận chuyển này sẽ do doanh nghiệp		

	CFS thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD cũng thuộc địa bàn TP.HCM	XNK thực hiện khi doanh nghiệp mở tờ khai nhập khẩu có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã Cảng/ICD, Kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM tại mục 1.1.1 nêu trên).	
2.1.5	Các tờ khai C11 có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm đích vận chuyển bảo thuế là mã Kho ngoại quan cũng thuộc địa bàn TP.HCM	Không phải thực hiện kê khai và nộp phí (Do là việc kê khai, nộp phí đối với nhóm đối tượng vận chuyển này sẽ do doanh nghiệp XNK thực hiện khi doanh nghiệp mở tờ khai nhập khẩu có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM nêu trên hoặc do doanh nghiệp vận chuyển thực hiện khi mở tờ khai, chứng từ vận chuyển hàng từ kho ngoại quan thuộc địa bàn TP. HCM vào kho CFS cũng thuộc địa bàn TP.HCM để xuất khẩu).	
2.1.6	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã kho CFS thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Kho ngoại quan cũng thuộc địa bàn TP.HCM	Không phải thực hiện kê khai và nộp phí (Do là việc kê khai, nộp phí đối với nhóm đối tượng vận chuyển này sẽ do doanh nghiệp XNK thực hiện khi doanh nghiệp mở tờ khai nhập khẩu có mã địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến là mã kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM nêu trên hoặc do doanh nghiệp vận chuyển thực hiện khi mở tờ khai, chứng từ vận chuyển hàng từ kho ngoại quan thuộc địa bàn TP. HCM vào kho CFS cũng thuộc địa bàn TP.HCM để xuất khẩu).	
2.2	Đối với hàng xuất khẩu		
2.2.1	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD bên ngoài địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập.	Mức phí theo container và theo nơi mở tờ khai là bên ngoài địa bàn TP.HCM

2.2.2	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã kho CFS bên ngoài địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập.	Mức phí tính theo trọng lượng của hàng hóa trong container và theo nơi mở tờ khai là bên ngoài địa bàn TP.HCM	
2.2.3	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Kho ngoại quan bên ngoài địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập.	Mức phí theo loại hàng hóa gửi kho ngoại quan.	
2.2.4	Các tờ khai vận chuyển độc lập, chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát (B.2) có mã địa điểm xếp hàng là mã kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã kho CFS cũng thuộc địa bàn TP.HCM	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập, doanh nghiệp khai báo chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát (B.2)	Mức phí theo loại hàng hóa gửi kho ngoại quan.	Áp dụng đối với kho ngoại quan tại chiều hàng hóa đi ra kho ngoại quan để vào kho CFS chờ xuất khẩu. Chỉ áp dụng đối với hàng hóa đưa vào kho ngoại quan bằng tờ khai có mã loại hình C11 hoặc tờ khai vận chuyển độc lập hàng nhập khẩu từ kho CFS vào kho ngoại quan trước đó
2.2.5	Các tờ khai vận chuyển độc lập, chứng từ đủ điều kiện qua khu vực giám sát (B.2) có mã địa điểm xếp hàng là mã Kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã kho CFS cũng thuộc	Không phải thực hiện kê khai và nộp phí (Do là việc kê khai, nộp phí đối với nhóm đối tượng vận chuyển này đã được doanh nghiệp vận chuyển hàng ra khỏi kho ngoại quan thực hiện tại đầu đi là kho ngoại quan tại mục 2.2.3 nêu trên)		Áp dụng đối với kho CFS tại chiều hàng hóa đi vào kho CFS từ KNQ.

	địa bàn TP.HCM		
2.2.6	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD, kho CFS, Kho ngoại quan thuộc địa bàn TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã Cảng/ICD cũng thuộc địa bàn TP.HCM	Không phải thực hiện kê khai và nộp phí (Do là việc kê khai, nộp phí đối với nhóm đối tượng vận chuyển này đã được doanh nghiệp XNK thực hiện trước đó)	
III	Đối với hàng quá cảnh		
	Các tờ khai vận chuyển độc lập có mã địa điểm xếp hàng là mã Cảng/ICD thuộc TP.HCM và mã địa điểm dỡ hàng là mã cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam với nước thứ 3 và ngược lại	Doanh nghiệp, đại lý khai báo tờ khai vận chuyển độc lập	Mức phí theo loại hình hàng quá cảnh.

Ghi chú:

- C11 là mã loại hình nhập khẩu hàng nước ngoài gửi kho ngoại quan; G là nhóm mã loại hình tạm nhập tái xuất hàng hóa quy định tại Bảng mã loại hình và hướng dẫn sử dụng được ban hành kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;
- Kho CFS là khu vực kho, bãi dùng để thực hiện các hoạt động thu gom, chia, tách hàng hóa của nhiều chủ hàng vận chuyển chung container;
- Kho ngoại quan là khu vực kho, bãi lưu giữ hàng hóa đã làm thủ tục hải quan được gửi để chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.
- B.2 là chứng từ qua khu vực giám sát